

Số: 03/2024/QĐCNHGT-KDTM

V, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 357, 468 và 513 Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của người khởi kiện Công ty TNHH Anh T; người bị kiện Công ty TNHH D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc: “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” đề ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Công ty TNHH Anh T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Công ty TNHH Anh T; Địa chỉ: Số 8, dãy LK 6A, Làng Việt K, khu đô thị Mộ L, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật bà Lê Phương T – Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền ông Lê Khánh A (theo Giấy uỷ quyền ngày 07/8/2024).

Người bị kiện: Công ty TNHH D; Địa chỉ: CN 12 cụm công nghiệp V, huyện V, tỉnh N; Người đại diện theo pháp luật ông OH YOHAN- Tổng giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền bà Vũ Thị Phương A (theo giấy uỷ quyền ngày 16/8/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Tính đến hết ngày 16/8/2024, Công ty TNHH D còn nợ Công ty TNHH Anh T số tiền như sau: Nợ gốc 311.850.000 đồng, nợ lãi: 8.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ là 319.850.000 đồng (ba trăm mười chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về trách nhiệm trả nợ: Công ty TNHH D có nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Công ty TNHH Anh T tổng số tiền còn nợ, tính đến hết ngày 16/8/2024 là 319.850.000 đồng (ba trăm mười chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) (trong đó nợ gốc 311.850.000 đồng, nợ lãi: 8.000.000 đồng).

Kể từ ngày Công ty TNHH Anh T có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty TNHH D không thi hành khoản tiền phải thanh toán thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Hà Thiện Thành